TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2026/DS-ST
Ngày 22- 5 -2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1207/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2026/QĐST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ trụ sở: Số A đường P phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tấn T, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ NPL NHBL khu vực phía nam (giấy ủy quyền số 206898.24 ngày 15/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn P, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ vùng, đơn vị xử lý nợ NPL vùng 3, khối xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 206949.25 ngày 15/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thu T1, chức vụ: Cán bộ ngân hàng (văn bản ủy quyền ngày 12/3/2026), có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khâm S, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B đường số B khu dân cư Đ khu phố T phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà T1 trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Khâm S ký Hợp đồng tín dụng số 1766047.23 ngày 07/7/2023 với nội dung Ngân hàng cho ông S vay số tiền 408.000.000 đồng, mục đích vay vốn là vay đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền mua ô tô. Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 12%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm. Ngày trả lãi vào ngày 16 hàng tháng. Ngày 10/7/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông S theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1766047.23 với số tiền 408.000.000 đồng.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 26/06/2023, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Khâm S chi tiết số tài khoản thẻ C000000000864342, hạn mức thẻ 40.000.000 đồng, lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI4, biển kiểm soát 61K-241.10, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004957 do Công an thành phố D, Công an tỉnh B cấp ngày 05/07/2023 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5578456.23 ngày 07/07/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông S đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khoản nợ của ông S đã chuyển sang quá hạn từ ngày 04/11/2024. Tạm tính đến ngày 22/5/2026, ông Nguyễn Khâm S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 136.956.168 đồng (trong đó nợ gốc là 77.728.000 đồng, lãi là 59.228.168 đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 423.107.816 đồng (trong đó nợ gốc là 330.272.000 đồng, lãi trong hạn là 42.593.690 đồng, lãi quá hạn là 50.242.126 đồng), nợ theo thẻ tín dụng là 83.741.338 đồng (trong đó nợ gốc là 36.961.613 đồng, lãi quá hạn là 15.363.866 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Khâm S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 506.849.154 đồng. Cụ thể nợ số tiền theo hợp đồng tín dụng là 423.107.816 đồng (trong đó nợ gốc là 330.272.000 đồng, lãi trong hạn là 42.593.690 đồng, lãi quá hạn là 50.242.126 đồng), nợ theo thẻ tín dụng là 83.741.338 đồng (trong đó nợ gốc là 36.961.613 đồng, lãi quá hạn là 15.363.866 đồng. Ngân hàng được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi ông Nguyễn Khâm S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông Nguyễn Khâm S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 hay đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI4, biển kiểm soát 61K-241.10, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004957 do Công an thành phố D, Công an tỉnh B cấp ngày 05/7/2023 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5578456.23 ngày

07/7/2023 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Khâm S đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Khâm S: Quá trình tố tụng ông S đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, triệu tập hợp lệ để cung cấp tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập ông S để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khâm S thanh toán khoản nợ từ hợp đồng cho vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông S có địa chỉ cư trú tại số B đường số B khu dân cư Đ, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Khâm S được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khâm S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 theo hợp đồng tín dụng số 1766047.23 ngày 07/07/2023 là 423.107.816 đồng (trong đó nợ gốc là 330.272.000 đồng, lãi trong hạn là 42.593.690 đồng, lãi quá hạn là 50.242.126 đồng), nợ theo thẻ tín dụng là 83.741.338 đồng (trong đó nợ gốc là 36.961.613 đồng, lãi quá hạn là 15.363.866 đồng.

[2.1] Đối với bị đơn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông S, để ông S có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông S vắng mặt trong suốt thời gian tố tụng giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tụng dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Bị đơn, ông S có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn, ông S không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

[2.2] Xét hợp đồng tín dụng số 1766047.23 ngày 07/7/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1766047.23 ngày 10/7/2023, giấy đề nghị phát hành thẻ 26/6/2023 được ký kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Khâm S thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Thỏa thuận của các bên về số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Nguyễn Khâm S số tiền 408.000.000 đồng; đồng thời cấp hạn mức thẻ tín dụng 40.000.000 đồng theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã ký kết, không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng, hai khoản nợ của ông Nguyễn Khâm S đã chuyển sang quá hạn từ ngày 04/11/2024. Như vậy, bị đơn ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày 22/5/2026 ông S còn nợ theo hợp đồng tín dụng nợ gốc là 330.272.000 đồng, nợ theo thẻ tín dụng nợ gốc là 36.961.613 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật"*. Theo hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy thỏa thuận về lãi suất giữa các bên không trái quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và pháp luật về ngân hàng tại thời điểm giao kết nên có hiệu lực thi hành.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 23/5/2026, ông S còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng ông S thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI4, màu trắng, biển kiểm soát 61K-241.10, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004957 do Công an thành phố D, Công an tỉnh B cấp ngày 05/7/2023, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5578456.23 ngày 07/7/2023 và được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng được

yêu cầu phát mãi tài sản ông S thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Nguyễn Khâm S về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 2227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Nguyễn Khâm S về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc ông Nguyễn Khâm S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tính đến hết ngày 22/5/2026 là 506.849.154 đồng, cụ thể theo hợp đồng tín dụng số 1766047.23 ngày 07/7/2023 là 423.107.816 đồng (trong đó nợ gốc là 330.272.000 đồng, lãi trong hạn là 42.593.690 đồng, lãi quá hạn là 50.242.126 đồng), nợ thẻ tín dụng là 83.741.338 đồng (trong đó nợ gốc là 36.961.613 đồng, lãi quá hạn là 15.363.866 đồng.

3. Kể từ ngày 23/5/2026, ông Nguyễn Khâm S còn phải thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

4. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp khi Bản án có hiệu lực thi hành mà ông Nguyễn Khâm S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI4, màu trắng, biển kiểm

soát: 61K-241.10, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61004957 do Công an thành phố D, Công an tỉnh B cấp ngày 05/07/2023, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5578456.23 ngày 07/07/2023, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Khâm S phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khâm S phải chịu 24.273.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 11.018.052 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0052147 ngày 23/12/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Chi cục THADS thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Hồ Chí Minh(1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh